

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 22/3/2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị Minh**

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh*** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú,
tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-
HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
09/2024/QĐXXST-HS ngày 25/02/2024, đối với:

***Bị cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Giới
tính: Nữ; Sinh năm 1973; Nơi sinh: Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: ấp
Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm
rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt
Nam; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 10
năm 2023 đến nay.

Có mặt.

***Bị hại: Bà Nguru Thị Th**, sinh năm 1950

Trú tại: ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị T**, sinh năm 1990

Trú tại: ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Thị L đi sang nhà bà Ngưu Thị T (bán hàng tạp hóa) tại ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để mua đồ, uống bia. Ngồi uống một lúc hết bia nên bà T sang nhà Đào Thị Thân (con gái ruột) kế bên lấy thêm bia. Lúc này, do biết vị trí bà T thường xuyên để tiền nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt, L đi đến kệ hàng tạp hóa, đưa tay vào bên trong hộp sữa đã sử dụng, thấy có bọc nylon màu đen đựng tiền, vàng của bà T nên L lấy bỏ vào túi quần đang mặc; khi bà T lấy bia về, L ngồi uống bia thêm một lúc rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 21 tháng 10 năm 2023, L kiểm tra tài sản chiếm đoạt được của bà T thì phát hiện bên trong bọc nylon có số tiền 10.000.000 đồng, 05 nhẫn vàng, 03 sợi dây chuyền vàng (trong đó 02 sợi dây chuyền có mặt nhẫn hình phật), 02 bộ vòng vàng (xi men) gồm mỗi bộ 06 vòng. Số vàng trên L cất giấu trong nhà, còn 10.000.000 đồng L để trong người. Về phía bà T, khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2023, khi kiểm tra tài sản để trong hộp sữa thì phát hiện đã bị mất, nghi ngờ L chiếm đoạt nên cùng Thân đi qua nhà L hỏi và lấy lại toàn số vàng đã bị L chiếm đoạt, đồng thời trình báo đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thị L: 25 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Thu giữ của Đào Thị T: 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 mặt đá có đính kim loại màu vàng; 12 vòng tay bằng kim loại màu vàng.

Kết luận giám định số 6773 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Gói 1: Mẫu M1 (12 vòng tay kim loại màu vàng) được niêm phong gửi giám định có chứa Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 62,14%, tổng khối lượng là 23,7431 gram;

+ Gói 2: Mẫu M2 (05 nhẫn kim loại màu vàng) được niêm phong gửi giám định có chứa Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 99,87%, tổng khối lượng là 50,6331 gram;

+ Gói 3: Mẫu M3 (01 dây chuyền kim loại màu vàng) được niêm phong gửi giám định có chứa Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 60,48%, tổng khối lượng bao gồm cả đá là 13,6937 gram;

+ Gói 4: Mẫu M4 (01 dây chuyền kim loại màu vàng) được niêm phong gửi giám định có chứa Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 61,92%, tổng khối lượng bao gồm cả đá là 11,5388 gram;

+ Gói 5: Mẫu M5 (01 dây chuyền kim loại màu vàng) được niêm phong gửi giám định có chứa Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 97,12%, tổng khối lượng là 18,7520 gram.

Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận:

+ 12 vòng tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 23,7431 gram (tương đương 06 chỉ, 03 phân, 03 li) trị giá 21.934.440 đồng;

+ 05 nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 50,6331 gram (tương đương 13 chỉ, 05 phân) trị giá 76.950.000 đồng;

+ 01 dây chuyền có mặt đá màu xanh, bọc viền bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 13,6937 gram (tương đương 03 chỉ, 06 phân, 05 li) trị giá 12.545.400 đồng;

+ 01 dây chuyền có mặt đá màu xanh, bọc viền bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 11,5388 gram (tương đương 03 chỉ, 07 li) trị giá 10.683.600 đồng;

+ 01 dây chuyền bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 18,7520 gram (tương đương 05 chỉ) trị giá 28.500.000 đồng;

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) đã trả lại Ngưu Thị T: 12 vòng tay bằng kim loại màu vàng; 05 nhẫn kim loại màu vàng; 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 02 mặt đá có đính kim loại màu vàng; Số tiền 10.000.000 đồng

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngưu Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm

Cáo trạng số 13 /CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng số 13 /CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024:

1. Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Do các bị cáo đang bị tạm giam và không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Đối với 12 vòng tay bằng kim loại màu vàng; 05 nhẫn kim loại màu vàng; 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 02 mặt đá có đính kim loại màu vàng; Số tiền 10.000.000 đồng; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng nên đề nghị không xem xét, xử lý lại trong vụ án.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- Bị hại yêu cầu vụ việc được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết

định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Thị L đi sang nhà bà Nguu Thị T, tại ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để mua đồ, bà T mời L uống bia. Ngồi uống một lúc hết bia nên bà T sang nhà Đào Thị Thân (con gái ruột của bà Thôn) kế bên lấy thêm bia. Do biết vị trí bà T thường xuyên để tiền nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt, L đi đến kệ hàng tạp hóa, đưa tay vào bên trong hộp sữa đã sử dụng, thấy có bọc nylon màu đen đựng tiền, vàng của bà T nên L lấy bỏ vào túi quần đang mặc; khi bà T lấy bia về, L ngồi uống bia thêm một lúc rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 21 tháng 10 năm 2023, L kiểm tra tài sản chiếm đoạt được của bà T thì phát hiện bên trong bọc nylon có số tiền 10.000.000 đồng, 05 nhẫn vàng, 03 sợi dây chuyền vàng (trong đó 02 sợi dây chuyền có mặt nhẫn hình phật), 02 bộ vòng vàng (xi men) gồm mỗi bộ 06 vòng. Số vàng trên L cất giấu trong nhà, còn 10.000.000 đồng L để trong người. Khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2023, khi bà T cùng Thân đi qua nhà L hỏi thì L trả lại toàn số vàng chiếm đoạt cho bà Nguu Thị T, bà Đào Thị Thân.

Xét lời khai, nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với Kết luận giám định số 6773 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú; các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa; phù hợp với nội dung Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt 05 nhẫn vàng, 03 sợi dây chuyền vàng, 02 bộ vòng tay vàng (xi men) và 10.000.000 đồng của bà Nguu Thị T tại ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị L đã chiếm đoạt là 160.613.440 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây

mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Ý thức được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Xuất phát từ mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 13 /CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (ngày 20 tháng 10 năm 2023), bị hại là bà Nguu Thị T đã 73 tuổi (Sinh năm 1950). Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội ... hoặc người đủ 70 tuổi trở lên) theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với 12 vòng tay bằng kim loại màu vàng; 05 nhẫn kim loại màu vàng; 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 02 mặt đá có đính kim loại màu

vàng; Số tiền 10.000.000 đồng; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng nên không xem xét, xử lý lại trong vụ án.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L, không liên quan đến việc phạm tội, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 22 tháng 10 năm 2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

3.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)

4.Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5.Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- Phòng PV06 Công an tỉnh BP(01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng